

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Trung tâm Da liễu
- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm hàng hóa (mỹ phẩm) năm 2025-2026 của Trung tâm Da liễu gồm 70 phần
- Tên gói thầu: Mua sắm hàng hóa (mỹ phẩm) năm 2025-2026 của Trung tâm Da liễu gồm 70 phần
- Giá gói thầu: 8.225.079.300 VND
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ hoạt động kinh doanh nhà thuốc và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 120 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/ 2025
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng

2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung

- Hàng hóa mới 100%, được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành.
- Nhà thầu phải cung cấp: Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm hợp lệ và còn hiệu lực tối thiểu tính đến thời điểm đóng thầu. Đối với trường hợp mặt hàng tham dự thầu có phiếu công bố sản phẩm hết hạn hiệu lực trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu cần cung cấp các tài liệu chứng minh hàng hoá được sản xuất (đối với hàng hoá sản xuất tại Việt Nam) hoặc nhập khẩu (đối với hàng hoá nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam) trong thời hạn hiệu lực của phiếu công bố sản phẩm và đảm bảo đủ số lượng cung ứng theo yêu cầu của E-HSMT như yêu cầu bổ sung thể kho thể hiện xuất nhập tồn mặt hàng dự thầu và tờ khai hải quan/hóa đơn mua vào, bán ra tương ứng.
- Hạn sử dụng của hàng hóa \geq 12 tháng tính từ thời điểm giao hàng.
- Nhà thầu đề xuất phạm vi cung cấp, ngày giao hàng phù hợp với tiến độ thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

b) Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ tiêu chuẩn về chế tạo, công nghệ, quy trình sản xuất hàng hoá cũng như tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa, ký mã hiệu (nếu có) trong yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết thuộc nội dung yêu cầu (tiêu chí đánh giá chi tiết) chỉ nhằm mục đích mô tả các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, ký mã hiệu, nhãn hiệu hàng hóa khác có thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn miễn là nhà thầu có thuyết minh giải trình và chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại mục này.

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong Bảng dưới đây là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

Nội hàm tương đương được quy định trong yêu cầu kỹ thuật được hiểu là:

- Tương đương về công dụng, phạm vi ứng dụng.
- Tương đương về thành phần, tỷ lệ % được công bố bởi cơ quan chức năng hoặc các tạp chí khoa học...

STT	Mã phân lô	Tên phần lô/Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)					
			Thành phần	Thông số kỹ thuật đối với một số thành phần	Đường dùng	Dạng sản phẩm	Xuất xứ	
1.	PP2500407536	Sữa rửa mặt số 01	Aqua, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Lauryl Sulfate, Cocamide DEA, Hydroxypropyl Methylcellulose, Propylene Glycol, Styrene/Acrylates Copolymer, Peat Extract, Aloe Vera Extract, Panthenol, Glycerin, Zinc Oxide,	Zinc Oxide 0.2%, Sodium Hydroxymethylglycinate 0,15%, Hydroxide 0,05%, /Thể tích ≥ 150ml	,Sodium Sodium	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Âu

			Sodium Hydroxymethylglycinate, Sodium Hydroxide, Disodium EDTA				
2.	PP2500407537	Xà phòng tắm	Sodium Palmate, Sodium Palm Kernelate, Aqua, Glycerine, Salix Alba Extract, Lactic acid, Zinc sulfate, Propylene glycol, Allantoin, Sodium chloride, Fragrance, Cocos nucifera (Coconut) oil, Aloe barbadensis (Aloe vera) leaf extract, Disodium Etidronate.	Lactic acid 2% Zinc sulfate 1%, Disodium Etidronate 0,07%/ Trọng lượng ≥ 80g	Dùng ngoài da	bánh xà phòng	Châu Âu
3.	PP2500407538	Kem dưỡng ẩm số 01	Aqua, Ethylhexyl Palmitate, Glycerin, Butyrospermum Parkii (Shea) Butter, Cetearyl Alcohol, Glyceryl Stearate, Cetearth-20, Panthenol, Vitis Vinifera (Grape) Seed Oil, Allantoin, Phenoxyethanol, Tocopheryl Acetate, Cyclopentasiloxane, Carbomer, Parfume, Triethanolamine, Ethylhexylglycerin, Tetrasodium EDTA	Phenoxyethanol 0,8%, Triethanolamine 0,2% / Thể tích ≥ 75gr	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu
4.	PP2500407539	Kem dưỡng thể số 01	Aqua, Isopropyl Myristate, Emulsifying Wax, Ceramide 3, Butyrospermum Parkii (Shea) Butter, Glycyrrhiza Inflata (Licorice) Root Extract, Niacinamide, Glyceryl Stearate, Caprylic/Capric Triglycerids, Cetearyl Alcohol, Glycerin, Cholesterol (Provitamin D3), Fatty Acid (Omega 6), Tocopherol Disodium Phosphate (Vitamin E), Carbomer, Dimethicone, Dimethyl Lauramide Oleate, Allantoin, Sodium Hyaluronate, Fragrance, Sodium PCA, Lactic Acid, Anthemis Nobilis Flower (Chamomile) Extract, Vitis Vinifera Seed Oil, Sodium Benzoate, Chloroacetamide, Triethanolamine	Lactic Acid 0,5%, Sodium Benzoate 0,09%, Chloroacetamide 0,25%, Triethanolamine 0,01% /Thể tích ≥ 125ml	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu

5.	PP2500407540	Sữa tắm số 01	Aqua, Glycerin, Sulfur, Cocamido propyl Betaine, Cetearyl Alcohol, Glyceryl Stearate, Glycolic Acid, Caprylic/Capric Triglyceride, Salicylic acid, Hydrogenated Castro Oil, Propylene Glycol, Aloe Barbadensis (Aloe Vera) Leaf Extract, Vitis Vinifera (Grape) Seed Oil, Sodium PCA, Allantoin, Tocopheryl Acetate (Vitamin E), Fragrance, Zin PCA, Phenoxyethanol, Benzoic Acid, Dehydroacetic Acid, Potassium Hydroxide, Citric Acid, Disodium EDTA, Sesamum Indicum (Sesame) Seed Oil	Glycolic Acid 5,00%, Salicylic acid 2,00%, Zin PCA 0,50%, Phenoxyethanol 0,15%, Benzoic Acid 0,10%, Dehydroacetic Acid 0,10%, Potassium Hydroxide 0,13%, Citric Acid 0,12%/ Thể tích \geq 150ml	Dùng ngoài da	Dạng sữa	Châu Âu
6.	PP2500407541	Sữa tắm số 02	Water, Cetyl Alcohol, Sodium Laureth Sulfate, Propylene Glycol, Stearyl Alcohol, Phenoxyethanol, Sodium Polyacrylate, Ethylhexylglycerin	Phenoxyethanol 0,75%/Thể tích \geq 150ml	Dùng ngoài da	Dạng sữa	Châu Âu
7.	PP2500407542	Dầu gội số 01	Aqua, Sodium Laureth Sulfate, Disodium Cocoamphodiacetate, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Chloride, Cocamide DEA, Amodimethicone, C11-15 Pareth-7, Laureth-9, Trideceth-12, Sodium Laureth Sulphate, Glycol Distearate, Cocamide MEA, Climbazole, Selenium Sulfide, Polyquaternium-7, PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Panthenol, Glycerin, Benzyl Alcohol, Methylchloroisothiazolinone, Methylisothiazolinone, Parfume, Citric Acid, Tetrasodium EDTA, Sodium PCA, Sodium lactate, Arginine, Aspartic acid, PCA, Alanine, Serine, Valine, Proline, Threonine, Isoleucine, Histidine, Phenylalanine	Climbazole 0,5%, Selenium Sulfide 0,5%, Benzyl Alcohol 0,1485%, Methylchloroisothiazolinone 0,001125%, Methylisothiazolinone 0,000375% /Thể tích \geq 100ml	Dùng ngoài da	Dạng dầu gội	Châu Âu

8.	PP2500407543	Sữa tắm gội số 01	Aqua, Disodium Laureth Sulfosuccinate, Coco Glucoside, Cocoamidopropyl Betaine, PEG-7 Glyceryl Cocoate, PEG/PPG-120/10 Trimethylolpropane Trioleate, Laureth-12, Butyrospermum Parkii (Shea) Butter, Calophyllum Inophyllum Seed Oil, Tocopherol, Phenylpropanol, Propanediol, Caprylyl Glycol, Polysorbate 20, Parfume, Tetrasodium EDTA, Citric Acid	Thể tích \geq 200ml	Dùng ngoài da	Dạng dầu gội	Châu Âu
9.	PP2500407544	Gel trị sẹo mụn số 1	Aqua, Propylene Glycol, Niacinamide, Sorbeth-30, Butylene Glycol, Allium Cepa Bulb Extract, PPG-26-Buteth-26, Carbomer, PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Fragrance, DMDM hydantoin, Sodium hydroxide, Allantoin, Phenoxyethanol, Lactic acid, Glycosaminoglycans, Methylparaben, Iodopropynyl butylcarbamate, Ethylparaben, Propylparaben, Butylparaben, Quaternium-73	DMDM hydantoin 0,3825%, Sodium hydroxide 0,34%, Phenoxyethanol 0,06125%, Lactic acid 0,055%, Methylparaben 0,01225%, Iodopropynyl butylcarbamate 0,00875%, Ethylparaben 0,0021%, Propylparaben 0,0021%, Butylparaben 0,0021%/Trọng lượng \geq 10g	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Á
10.	PP2500407545	Gel trị sẹo mụn số 2	Aqua, Propylene Glycol, Niacinamide, Sorbeth-30, Butylene Glycol, Allium Cepa Bulb Extract, PPG-26-Buteth-26, Carbomer, PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Fragrance, DMDM hydantoin, Sodium hydroxide, Allantoin, Phenoxyethanol, Lactic acid, Glycosaminoglycans, Methylparaben, Iodopropynyl butylcarbamate, Ethylparaben, Propylparaben, Butylparaben, Quaternium-73	DMDM hydantoin 0,3825%, Sodium hydroxide 0,34%, Phenoxyethanol 0,06125%, Lactic acid 0,055%, Methylparaben 0,01225%, Iodopropynyl butylcarbamate 0,00875%, Ethylparaben 0,0021%, Propylparaben 0,0021%, Butylparaben 0,0021%/Trọng lượng \geq 5g	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Á
11.	PP2500407546	Gel trị sẹo mụn số 1	Aqua, Propylene Glycol, Allium Cepa bulb extract, Niacinamide, Sorbeth-30, PPG-26-Buteth-26, PEG-40 hydrogenated castor oil, Aloe	DMDM hydantoin 0,3825%, Sodium hydroxide 0,34%, Phenoxyethanol 0,06125% , Lactic Acid 0,055%, Methylparaben 0,01225%,	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Á

			Barbadensis Leaf Juice powder, Carbomer, Fragrance, Iodopropynyl butylcarbamate, DMDM hydantoin, Butylene glycol, Phenoxyethanol, Methylparaben, Allantoin, Sodium hydroxide, Tocopheryl acetate, Glycosaminoglycans, Ethylparaben, Propylparaben, Butylparaben, Maltodextrin, Lactic Acid.	Iodopropynyl Butylcarbamate 0,00875%, Ethylparaben 0,0021%, Propylparaben 0,0021%, Butylparaben 0,0021%/ Trọng lượng \geq 5g			
12.	PP2500407547	Gel trị sẹo số 2	Aqua, Propylene Glycol, Allium Cepa bulb extract, Niacinamide, Sorbeth-30, PPG-26-Buteth-26, PEG-40 hydrogenated castor oil, Aloe Barbadensis Leaf Juice powder, Carbomer, Fragrance, Iodopropynyl butylcarbamate, DMDM hydantoin, Butylene glycol, Phenoxyethanol, Methylparaben, Allantoin, Sodium hydroxide, Tocopheryl acetate, Glycosaminoglycans, Ethylparaben, Propylparaben, Butylparaben, Maltodextrin, Lactic Acid.	DMDM hydantoin 0,3825%, Sodium hydroxide 0,34%, Phenoxyethanol 0,06125% , Lactic Acid 0,055%, Methylparaben 0,01225%, Iodopropynyl Butylcarbamate 0,00875%, Ethylparaben 0,0021%, Propylparaben 0,0021%, Butylparaben 0,0021%/ Trọng lượng \geq 20g	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Á
13.	PP2500407548	Sữa tắm gội số 2	Aqua, Glycerin, Cetearyl Alcohol, Panthenol, Niacinamide, Pantolactone, Xanthan Gum, Sodium Cocoyl Isethionate, Sodium Benzoate, Citric Acid	Thể tích \geq 500ml	Dùng ngoài da	Dạng sữa	Châu Âu
14.	PP2500407549	Sữa tắm gội số 3	Aqua, Sodium Trideceth Sulfate, Butyrospermum parkii oil, Helianthus Annuus Seed Oil, Glycerin, Sodium Lauroamphoacetate, Sodium Chloride, Cocamide Mea, Citric acid, Tocopheryl acetate, sodium PCA, Niacinamide, Guar Hydroxypropyltrimonium Chloride, Caprylyl	Citric acid 0,97%, Potassium Sorbate 0,2%/ Thể tích \geq 295ml	Dùng ngoài da	Dạng sữa	Châu Âu

			Glycol, 1,2-Hexanediol, Potassium Sorbate, allantoin, Disodium EDTA, Arginine.				
15.	PP2500407550	Xịt rụng tóc số 1	Purified Water, Water (and) Glycerin (and) Lecithin (and) Alcohol (and) Propanediol (and) Arginine (and) Caprylyl Glycol (and) Phenoxyethanol (and) Citric Acid (and) Eucalyptus Globulus Leaf Extract (and) Tocopherol (and) sh-Polypeptide-11 (and) sh-Polypeptide-1 (and) sh-Oligopeptide-2 (and) sh-Oligopeptide-10 (and) sh-Polypeptide-9, Ethanol, Glycerin, Panthenol, PEG/PPG/Polybutylene Glycol-8/5/3 Glycerin, Tocopherol, Saccharide Isomerate (and) Aqua (and) Citric Acid (and) Sodium Citrate, Phytantriol, Polysorbate 20, Disodium EDTA, Phenoxyethanol & Ethylhexylglycerin, Fragrance	(Water (and) Glycerin (and) Lecithin (and) Alcohol (and) Propanediol (and) Arginine (and) Caprylyl Glycol (and) Phenoxyethanol (and) Citric Acid (and) Eucalyptus Globulus Leaf Extract (and) Tocopherol (and) sh-Polypeptide-11 (and) sh-Polypeptide-1 (and) sh-Oligopeptide-2 (and) sh-Oligopeptide-10 (and) sh-Polypeptide-9)/5% Phenoxyethanol & Ethylhexylglycerin 0,6% /Thể tích \geq 100ml	Dùng ngoài da	Dạng xịt	Đông Nam Á
16.	PP2500407551	Dầu gội số 2	Purified Water, Fallopia multiflora (Red fo-ti) extract (and) Eleusine indica (Goose grass) extract (and) Panax Ginseng Extract (and) Zingiber Officinale (Ginger) extract (and) Cymbopogon Flexuosus (Lemongrass) oil (and) Ocimum Sanctum (Holy basil) oil (and) Citrus aurantifolia (Lime) Oil (and) Citrus Paradisi (Pomelo) oil (and) Propylene Glycol, Gleditsia australis extract, Sapindus mukorossi extract, Cocamidopropyl Betaine, Decyl Glucoside, Disodium cocoyl glutamate, Sodium Lauroyl Sarcosinate, Glycerin, PEG 40 Hydrogenated Castor Oil, PEG - 150 Distearate, PEG-7 Glyceryl Cocoate, PEG-120 Methyl	Phenoxyethanol 0,5%, Sodium Benzoate 0,5% /Thể tích \geq 250ml	Dùng ngoài da	Dạng dầu gội	Đông Nam Á

			Glucose Diolate, Biotin, Citric Acid, Phenoxyethanol, Sodium Benzoate, Fragrance				
17.	PP2500407552	Xịt rụng tóc số 2	Aqua (Water), Aluminum chlorohydrate, Alcohol Denat, PEG 8, PPG-15 Stearyl Ether, PEG -12 Dimethicone, Parfum(Fragrance), Citric Acid, Phenoxyethanol, Sodium Benzoate, Potassium Sorbate	Aqua (Water) 53,65%, Aluminum chlorohydrate 20%, Alcohol Denat 19,95%, PEG 8 3%, PPG-15 Stearyl Ether 1%, PEG -12 Dimethicone 1%, Parfum 0,4%, Citric Acid 0,05%, Phenoxyethanol 0,5%, Sodium Benzoate 0,3%, Potassium Sorbate 0,15%/ Thể tích $\geq 100\text{ml}$	Dùng ngoài da	Dạng xịt	Châu Âu
18.	PP2500407553	Kem dưỡng ẩm số 2	Water/Aqua, Glycerin, Propanediol, Myristoyl/Palmitoyl Oxostearamide/Arachamide MEA, Caprylic/ Capric Triglyceride, Cetearyl Alcohol, Glyceryl Stearate, Polyglyceryl -10 Distearat, Vitis Vinifera (Grape) Seed oil, Sorbitan Stearate, Portulaca Oleracea Extract, Dimethicone, Hydrogenated Vegetable Oil, Olea Europaea (Olive) Fruit Oil, Tocopheryl Acetat, Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil, Phytosterols, Carbomer, Caprylyl Glycol, 1,2-Hexanediol, Arginine, Tropolone, Stearic Acid, Allantonin, Fragrance, Sodium Hyaluronate	Water/Aqua 69,09%, Glycerin 5%, Propanediol 5%, Myristoyl/Palmitoyl Oxostearamide/Arachamide MEA 4,2%, Caprylic/ Capric Triglyceride 4%, Cetearyl Alcohol 1,5%, Glyceryl Stearate 1,5%, Polyglyceryl -10 Distearat 1,5%, Vitis Vinifera (Grape) Seed oil 1,5%, Sorbitan Stearate 1%, Portulaca Oleracea Extract 1%, Dimethicone 1%, Hydrogenated Vegetable Oil 0,5%, Olea Europaea (Olive) Fruit Oil 0,5%, Tocopheryl Acetat 0,5%, Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil 0,5%, Phytosterols 0,3%, Carbomer 0,3%, Caprylyl Glycol 0,24%, 1,2-Hexanediol 0,24\$, Arginine 0,2%, Tropolone 0,12%, Stearic Acid 0,1%, Allantonin 0,1%, Fragrance 0,08%, Sodium Hyaluronate 0,03% / Thể tích $\geq 30\text{ml}$	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Á
19.	PP2500407554	Dầu gội số 3	Water, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Lauryl Sulfate, Ammonium Lauryl Sulfate, Lauramide MEA, Propylene Glycol, Caramel, Cetearyl Alcohol, Fragrance, Polyquaternium-10, Sodium Benzoate, Climbazole, 1,2-Hexanediol, Allantoin, Panthenol, Selenium Sulfide, Salicylic Acid, Panax Ginseng Root Extract, Polygonum	Water 42,05%, Cocamidopropyl Betaine 23,5%, Sodium Lauryl Sulfate 14%, Ammonium Lauryl Sulfate 12,5%, Lauramide MEA 3%, Propylene Glycol 1%, Caramel 1%, Cetearyl Alcohol 0,5%, Fragrance 0,5%, Polyquaternium-10 0,3%, Sodium Benzoate 0,2%, Climbazole 0,2%, 1,2-Hexanediol 0,2%, Allantoin 0,2%, Panthenol	Dùng ngoài da	Dạng dầu gội	Châu Á

			Multiflorum Root Extract, Acorus Calamus Root Extract, Astragalus Membranaceus Extract, Angelica Gigas Root Extract, Disodium EDTA.	0,1%, Selenium Sulfide 0,1%, Salicylic Acid 0,1%, Panax Ginseng Root Extract 0,1%, Polygonum Multiflorum Root Extract 0,1%, Acorus Calamus Root Extract 0,1%, Astragalus Membranaceus Extract 0,1%, Angelica Gigas Root Extract 0,1%, Disodium EDTA 0,05%/ Thê tích $\geq 100\text{ml}$			
20.	PP2500407555	Sữa rửa mặt số 02	Aqua (water), Sodium cocoamphoacetate, Peg-40 glyceryl cocoate, Acrylates/c10-30 alkyl acrylate crosspolymer, Glycerin, Peg-200 hydrogenated glyceryl palmate, Hydrated silica, Sodium coceth sulfate, Salicylic acid, Peg-7 glyceryl cocoate, Xanthan gum, Sodium hydroxide, Gluconolactone, Ppg-26-buteth-26, Chlorphenesin, Peg-40 hydrogenated castor oil, Sodium lauroyl oat amino acids, Parfum (fragrance), Disodium edta, Caprylyl glycol, Copper pca, Zinc pca, Xylitylglucoside, Anhydroxylitol, Xylitol, Butyl avocadate, Dipropylene glycol, Ci 74260 (pigment green 7), Boswellia serrata extract, Tocopherol.	Aqua (water) 82,017890%, Sodium cocoamphoacetate 3,000000%, Peg-40 glyceryl cocoate 2,880000%, Acrylates/c10-30 alkyl acrylate crosspolymer 1,550000%, Glycerin 1,500000%, Peg-200 hydrogenated glyceryl palmate 1,500000%, Hydrated silica 1,475000%, Sodium coceth sulfate 1,080000%, Salicylic acid 1,000000%, Peg-7 glyceryl cocoate 0,600000%, Xanthan gum 0,600000%, Sodium hydroxide 0,573210%, Gluconolactone 0,500000%, Ppg-26-buteth-26 0,405000%, Chlorphenesin 0,280000%, Peg-40 hydrogenated castor oil 0,270000%, Sodium lauroyl oat amino acids 0,210000%, Parfum (fragrance) 0,170000%, Disodium edta 0,099900%, Caprylyl glycol 0,080000%, Copper pca 0,050000%, Zinc pca 0,050000%, Xylitylglucoside 0,045000%, Anhydroxylitol 0,029000%, Xylitol 0,010000%, Butyl avocadate 0,009960%, Dipropylene glycol 0,008800%, Ci 74260 (pigment green 7) 0,005000%, Boswellia serrata extract 0,001200%, Tocopherol 0,000040% Thê tích $\geq 40\text{ml}$	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Âu

21.	PP2500407556	Sữa rửa mặt số 03	Aqua (water), Sodium cocoamphoacetate, Peg-40 glyceryl cocoate, Acrylates/c10-30 alkyl acrylate crosspolymer, Glycerin, Peg-200 hydrogenated glyceryl palmate, Hydrated silica, Sodium coceth sulfate, Salicylic acid, Peg-7 glyceryl cocoate, Xanthan gum, Sodium hydroxide, Gluconolactone, Ppg-26-buteth-26, Chlorphenesin, Peg-40 hydrogenated castor oil, Sodium lauroyl oat amino acids, Parfum (fragrance), Disodium edta, Caprylyl glycol, Copper pca, Zinc pca, Xylitylglucoside, Anhydroxylitol, Xylitol, Butyl avocadate, Dipropylene glycol, Ci 74260 (pigment green 7), Boswellia serrata extract, Tocopherol.	Aqua (water) 82,017890%, Sodium cocoamphoacetate 3,000000%, Peg-40 glyceryl cocoate 2,880000%, Acrylates/c10-30 alkyl acrylate crosspolymer 1,550000%, Glycerin 1,500000%, Peg-200 hydrogenated glyceryl palmate 1,500000%, Hydrated silica 1,475000%, Sodium coceth sulfate 1,080000%, Salicylic acid 1,000000%, Peg-7 glyceryl cocoate 0,600000%, Xanthan gum 0,600000%, Sodium hydroxide 0,573210%, Gluconolactone 0,500000%, Ppg-26-buteth-26 0,405000%, Chlorphenesin 0,280000%, Peg-40 hydrogenated castor oil 0,270000%, Sodium lauroyl oat amino acids 0,210000%, Parfum (fragrance) 0,170000%, Disodium edta 0,099900%, Caprylyl glycol 0,080000%, Copper pca 0,050000%, Zinc pca 0,050000%, Xylitylglucoside 0,045000%, Anhydroxylitol 0,029000%, Xylitol 0,010000%, Butyl avocadate 0,009960%, Dipropylene glycol 0,008800%, Ci 74260 (pigment green 7) 0,005000%, Boswellia serrata extract 0,001200%, Tocopherol 0,000040% Thể tích ≥ 150ml	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Âu
22.	PP2500407557	Sữa rửa mặt số 04	Aqua (water) ;Sodium laureth sulfate; Peg-90 glyceryl isostearate; Cocamidopropyl betaine; Glycerin; Sodium chloride; Pentylene glycol;Propanediol; Sodium benzoate; Ppg-26-buteth-26; Chlorphenesin; Parfum (fragrance); Laureth-2; Peg-40 hydrogenated castor oil; Citric acid; Zinc pca;Tetrasodium edta; Xylitylglucoside ;Buteth-3;Anhydroxylitol; Propylene glycol; Sodium benzotriazolyl	Aqua (water) 82,980983%, Sodium laureth sulfate 5,130000%, Peg-90 glyceryl isostearate 2,415000%, Cocamidopropyl betaine 2,100000%, Glycerin 2,001667%, Sodium chloride 1,800000%, Pentylene glycol 1,000000%, Propanediol 0,500000%, Sodium benzoate 0,400000%, Ppg-26-buteth-26 0,270000%, Chlorphenesin 0,250000%, Parfum (fragrance) 0,250000%, Laureth-2 0,241500%,	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Âu

			butylphenol sulfonate; Alcohol ;Xylitol; Butyl avocadate;Dipropylene glycol; Tris(tetramethylhydroxypiperi dinol) citrate; Tributyl citrate; Boswellia serrata extract; Propolis extract;Ci 42090 (blue 1);Tocopherol	Peg-40 hydrogenated castor oil 0,180000%, Citric acid 0,102300%, Zinc pca 0,100000%, Tetrasodium edta 0,084500%, Xylitylglucoside 0,045000%, Buteth-3 0,032250%, Anhydroxylitol 0,029000%, Propylene glycol 0,023750%, Sodium benzotriazolyl butylphenol sulfonate 0,016250%, Alcohol 0,010000%, Xylitol 0,010000%, Butyl avocadate 0,009960%, Dipropylene glycol 0,008800%, Tris(tetramethylhydroxypiperi dinol) citrate 0,005000%, Tributyl citrate 0,001500%, Boswellia serrata extract 0,001200%, Propolis extract 0,001000%, Ci 42090 (blue 1) 0,000300%, Tocopherol 0,000040% Thể tích ≥ 250ml			
23.	PP2500407558	Nước tẩy trang	Aqua (water), Glycerin 3, Peg-6 caprylic/capric glycerides, Peg-40 hydrogenated castor oil, Polysorbate 20, Pentylene glycol, Propanediol, Parfum (fragrance), Cetrimonium bromide, Disodium edta, Citric acid, Coco-glucoside, Imperata cylindrica root extract, Sodium hydroxide, Hexyl cinnamal, Limonene, Sorbic acid, Acetyl tetrapeptide-15, Caprylyl glycol, Carbomer, Sodium citrate, Acrylates/c10-30 alkyl acrylate crosspolymer, Biotin.	Aqua (water) 88,210315%, Glycerin 3,603900%, Peg-6 caprylic/capric glycerides 3,000000%, Peg-40 hydrogenated castor oil 1,500000%, Polysorbate 20 1,500000%, Pentylene glycol 1,400000%, Propanediol 0,500000%, Parfum (fragrance) 0,100000%, Cetrimonium bromide 0,080000%, Disodium edta 0,050000%, Citric acid 0,031005%, Coco-glucoside 0,010500%, Imperata cylindrica root extract 0,004000%, Sodium hydroxide 0,004000%, Hexyl cinnamal 0,003996%, Limonene 0,001568%, Sorbic acid 0,000400%, Acetyl tetrapeptide-15 0,000094%, Caprylyl glycol 0,000090%, Carbomer 0,000075%, Sodium citrate 0,000050%, Acrylates/c10-30 alkyl acrylate crosspolymer 0,000006%, Biotin 0,000001% Thể tích ≥ 250ml	Dùng ngoài da	Dung dịch	Châu Âu

24.	PP2500407559	Gel trị nám số 01	Aqua (water), Sodium cocoamphoacetate, Peg-40 glyceryl cocoate, Acrylates/c10-30 alkyl acrylate crosspolymer, Peg-200 hydrogenated glyceryl palmate, Silica, Pentylene glycol, Sodium coceth sulfate, Xylitylglucoside, Peg-7 glyceryl cocoate, Xanthan gum, Anhydroxylitol, Jojoba esters, Sodium hydroxide, Sodium benzoate, Glycolic acid, Salicylic acid, Chlorphenesin, Xylitol, Sodium lauroyl oat amino acids, Ascorbyl tetraisopalmitate, Parfum (fragrance), Disodium edta, Caprylyl glycol, Glycyrrhiza glabra (licorice) Roo textract, Tocopherol, Aspergillus ferment, Ci 74160, Glycine soja (Soybean) Oil, Ethoxydiglycol, Ci 42090 (Blue), Sorbic acid.	Aqua (water) 81,33885%, Sodium cocoamphoacetate 3%, Peg-40 glyceryl cocoate 2,88%, Acrylates/c10-30 alkyl acrylate crosspolymer 1,6%, Peg-200 hydrogenated glyceryl palmate 1,5%, Silica 1,435%, Pentylene glycol 1,2%, Sodium coceth sulfate 1,08%, Xylitylglucoside 0,9%, Peg-7 glyceryl cocoate 0,6%, Xanthan gum 0,6%, Anhydroxylitol 0,55%, Jojoba esters 0,5%, Sodium hydroxide 0,4182%, Sodium benzoate 0,4%, Glycolic acid 0,3423%, Salicylic acid 0,3%, Chlorphenesin 0,28%, Xylitol 0,23%, Sodium lauroyl oat amino acids 0,21%, Ascorbyl tetraisopalmitate 0,15%, Parfum (fragrance) 0,15%, Disodium edta 0,0905%, Caprylyl glycol 0,08%, Glycyrrhiza glabra (licorice) root extract 0,075%, Tocopherol 0,035%, Aspergillus ferment 0,01745%, Ci 74160 0,015%, Glycine soja (soybean) oil 0,015%, Ethoxydiglycol 0,00745%, Ci 42090 (blue 1) 0,00015%, Sorbic acid 0,0001% Thể tích \geq 150ml	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Âu
25.	PP2500407560	Kem dưỡng ẩm số 03	Aqua (water), Glycerin, Octyldodecanol, Sorbitan palmitate, Butylene glycol, Cetearyl isononanoate, Dimethicone, Imperata cylindrica root extract, Cetyl alcohol, Glyceryl stearate, Pentylene glycol, Sodium cetearyl sulfate, Cyclopentasiloxane, Cyclohexasiloxane, Carbomer, Chlorphenesin, Ethylhexylglycerin, Coco-glucoside, O-cymen-5-ol, Parfum (fragrance), Sodium hydroxide, Citric acid, Caprylyl glycol, Sodium citrate, Sorbic acid, Hexyl cinnamal, Acrylates/c10-30 alkyl acrylate	Aqua (water) 73,38376%, Glycerin 7,17000%, Octyldodecanol 3,00000%, Sorbitan palmitate 3,00000%, Butylene glycol 2,00000%, Cetearyl isononanoate 2,00000%, Dimethicone 2,00000%, Imperata cylindrica root extract 1,20000%, Cetyl alcohol 1,00000%, Glyceryl stearate 1,00000%, Pentylene glycol 1,00000%, Sodium cetearyl sulfate 1,00000%, Cyclopentasiloxane 0,65000%, Cyclohexasiloxane 0,35000%, Carbomer 0,32250%, Chlorphenesin 0,28000%,	Dùng ngoài da	Dạng Kem	Châu Âu

			crosspolymer, Limonene, Acetyl tetrapeptide-15, Biotin.	Ethylhexylglycerin 0,20000%, Coco-glucoside 0,10500%, O-cymen-5-ol 0,09000%, Parfum (fragrance) 0,08000%, Sodium hydroxide 0,08000%, Citric acid 0,03550%, Caprylyl glycol 0,02700%, Sodium citrate 0,01500%, Sorbic acid 0,00400%, Hexyl cinnamal 0,00319%, Acrylates/c10-30 alkyl acrylate crosspolymer 0,00180%, Limonene 0,00125%, Acetyl tetrapeptide-15 0,00094%, Biotin 0,00006% Thể tích ≥ 40ml			
26.	PP2500407561	Trị nám số 02	Aqua (water), Ethylhexyl methoxycinnamate, C12-15 alkyl benzoate, Cyclopentasiloxane, Methylene bis-benzotriazolyl Tetramethylbutylphenol [nano], Dicaprylyl carbonate, Caprylic/capric triglyceride, Butylene glycol, Titanium dioxide, Potassium cetyl phosphate, Bis-ethylhexyloxyphenol Methoxyphenyl triazine, Cyclohexasiloxane, Ascorbyl tetraisopalmitate, Behenyl alcohol, Lauryl laurate, Phenoxyethanol, Cetyl alcohol, Polyacrylate-13, Silica, Decyl glucoside, Dimethicone, Dimethicone crosspolymer, Caprylyl glycol, Polyisobutene, Chlorphenesin, Triethanolamine, Parfum (fragrance), Pvp, Acrylates/c10-30 alkyl acrylate Crosspolymer, Ethylhexylglycerin, Alcohol, Disodium edta, Polysorbate 20, Sorbitan isostearate, Hydrogenated lecithin, Oligopeptide-68, Sodium oleate, Cetrimonium chloride, Sodium citrate, Propylene glycol, Xanthan gum, Bht, Diacetyl boldine, Tocopherol, Glycine soja (soybean) oil.	Aqua (water) 52,9598%, Ethylhexyl methoxycinnamate 5,55%, C12-15 alkyl benzoate 5%, Cyclopentasiloxane 4,925%, Methylene bis-benzotriazolyl Tetramethylbutylphenol [nano] 4,5%, Dicaprylyl carbonate 3,9984%, Caprylic/capric triglyceride 3,996%, Butylene glycol 2,3%, Titanium dioxide 1,94%, Potassium cetyl phosphate 1,8%, Bis-ethylhexyloxyphenol Methoxyphenyl triazine 1,5%, Cyclohexasiloxane 1,05%, Ascorbyl tetraisopalmitate 1%, Behenyl alcohol 1%, Lauryl laurate 1%, Phenoxyethanol 0,9996%, Cetyl alcohol 0,8%, Polyacrylate-13 0,756%, Silica 0,75%, Decyl glucoside 0,72%, Dimethicone 0,56%, Dimethicone crosspolymer 0,525%, Caprylyl glycol 0,4%, Polyisobutene 0,3528%, Chlorphenesin 0,3%, Triethanolamine 0,25%, Parfum (fragrance) 0,15%, Pvp 0,15%, Acrylates/c10-30 alkyl acrylate Crosspolymer 0,1%, Ethylhexylglycerin 0,0994%, Alcohol 0,075%, Disodium edta 0,065%, Polysorbate 20	Dùng ngoài da	Dạng Kem	Châu Âu

				0,063%, Sorbitan isostearate 0,0504%, Hydrogenated lecithin 0,05%, Oligopeptide-68 0,05%, Sodium oleate 0,05%, Cetrimonium chloride 0,045%, Sodium citrate 0,045%, Propylene glycol 0,036%, Xanthan gum 0,027%, Bht 0,006%, Diacetyl boldine 0,004%, Tocopherol 0,0012%, Glycine soja (soybean) oil 0,0004% Thể tích ≥ 30ml			
27.	PP2500407562	Kem dưỡng ẩm số 04	Aqua (water), Caprylic/capric triglyceride, Butylene glycol, Butyrospermum parkii (shea) butter, Glycerin, Niacinamide, Sorbitan palmitate, Squalane, Cetyl alcohol, Isodecyl neopentanoate, Dimethicone, Glyceryl stearate, Pentylene glycol, Sodium cetearyl sulfate, Bentonite, Ammonium acryloyldimethyltaurate/vp Copolymer, P-anisic acid, Parfum (fragrance), Chlorphenesin, Dimethicone/vinyl dimethicone crosspolymer, Sodium acrylate/sodium acryloyldimethyl taurate Copolymer, Isohexadecane, Citric acid, Polysorbate, Sodium hydroxide, Alaria esculenta extract, Sorbitan oleate, Glycyrrhiza glabra (licorice) root Extract, Trimethoxybenzyl acetylsinapate, Diacetyl boldine, Undaria pinnatifida extract.	'Aqua (water) 58,1867%, Caprylic/capric triglyceride 8,9960%, Butylene glycol 4,4900%, Butyrospermum parkii (shea) butter 4,0000%, Glycerin 3,0000%, Niacinamide 3,0000%, Sorbitan palmitate 3,0000%, Squalane 3,0000%, Cetyl alcohol 2,0000%, Isodecyl neopentanoate 2,0000%, Dimethicone 1,7600%, Glyceryl stearate 1,0000%, Pentylene glycol 1,0000%, Sodium cetearyl sulfate 1,0000%, Bentonite 0,9900%, Ammonium acryloyldimethyltaurate/vp copolymer 0,9000%, P-anisic acid 0,3000%, Parfum (fragrance) 0,3000%, Chlorphenesin 0,2800%, Dimethicone/vinyl dimethicone crosspolymer 0,2400%, Sodium acrylate/sodium acryloyldimethyl taurate copolymer 0,2250%, Isohexadecane 0,1350%, Citric acid 0,0636%, Polysorbate 80 0,0450%, Sodium hydroxide 0,0297%, Alaria esculenta extract 0,0180%, Sorbitan oleate 0,0150%, Glycyrrhiza glabra (licorice) root Extract 0,0100%, Trimethoxybenzyl acetylsinapate 0,0100%, Diacetyl boldine 0,0040%, Undaria pinnatifida	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu

				extract Thể tích ≥ 30ml	0,0020%			
28.	PP2500407563	Trị nám số 03	Aqua (water), Dimethicone, Glycolic acid, Caprylic/capric triglyceride, Alcohol denat, Glycerin, Isopentyldiol, Niacinamide, Sodium hydroxide, Polyacrylate crosspolymer-6, 1,2-hexanediol 1%, Bentonite, Hydroxyethyl acrylate/sodium acryloyldimethyl taurate copolymer, Hydroxyethylcellulose, Salicylic acid, Dimethicone/vinyl dimethicone crosspolymer, Parfum (fragrance), Chlorphenesin, Beta-glucan, Algin, Citric acid, Xanthan gum, Benzoic acid, Polysorbate 60, Sorbic acid, Sorbitan isostearate, T-butyl alcohol, Disodium phosphate, Hydrated silica, Sodium phosphate, Glycyrrhiza glabra (licorice) root extract, Trimethoxybenzyl acetylsinapate, Diacetyl boldine.	Aqua (water) 62,1559%, Dimethicone 6,52%, Glycolic acid 5,7001%, Caprylic/capric triglyceride 3,996%, Alcohol denat. 3,84%, Glycerin 3,122%, Isopentyldiol 3%, Niacinamide 3%, Sodium hydroxide 1,74%, Polyacrylate crosspolymer-6 1,152%, 1,2-hexanediol 1%, Bentonite 0,99%, Hydroxyethyl acrylate/sodium acryloyldimethyl taurate copolymer 0,85%, Hydroxyethylcellulose 0,76%, Salicylic acid 0,5%, Dimethicone/vinyl dimethicone crosspolymer 0,48%, Parfum (fragrance) 0,3%, Chlorphenesin 0,28%, Beta-glucan 0,138%, Algin 0,06%, Citric acid 0,06%, Xanthan gum 0,06%, Benzoic acid 0,054%, Polysorbate 60 0,054%, Sorbic acid 0,054%, Sorbitan isostearate 0,05%, T-butyl alcohol 0,024%, Disodium phosphate 0,012%, Hydrated silica 0,012%, Sodium phosphate 0,012%, Glycyrrhiza glabra (licorice) root extract 0,01%, Trimethoxybenzyl acetylsinapate 0,01%, Diacetyl boldine 0,00400% Thể tích ≥ 30ml		Dùng ngoài da	Dạng Serum	Châu Âu
29.	PP2500407564	Kem chống nắng số 01	Aqua (water), Ethylhexyl methoxycinnamate, Methylene bis-benzotriazolyl tetramethylbutylphenol [nano], Butyl methoxydibenzoylmethane, C12-15 alkyl benzoate, Ethylhexyl salicylate, Diisopropyl adipate, Diethylhexyl syringylidenemalonate, Zea mays (corn) starch, Diethylamino hydroxybenzoyl hexyl benzoate, Ethylhexyl	Aqua (water) 47,20865%, Ethylhexyl methoxycinnamate 7,50000%, Methylene bis-benzotriazolyl tetramethylbutylphenol [nano] 6,00000%, Butyl methoxydibenzoylmethane 4,50000%, C12-15 alkyl benzoate 4,50000%, Ethylhexyl salicylate 4,00000%, Diisopropyl adipate 3,00000%, Diethylhexyl syringylidenemalonate 2,70000%, Zea mays		Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu

			<p>triazone, Propanediol dicaprylate, Glyceryl stearate, Peg-100 stearate, Polysorbate 80, Silica, Cetyl alcohol, Glycerin, Pentylene glycol, Decyl glucoside, Magnesium aluminum silicate, Propanediol, Xanthan gum, Caprylic/capric triglyceride, Sodium benzoate, Chlorphenesin, Citric acid, Ectoin, Propylene glycol, Disodium edta, Sophora japonica flower extract</p>	<p>(corn) starch 2,10000%, Diethylamino hydroxybenzoyl hexyl benzoate 2,00000%, Ethylhexyl triazone 2,00000%, Propanediol dicaprylate 2,00000%, Glyceryl stearate 1,50000%, Peg-100 stearate 1,50000%, Polysorbate 80 1,50000%, Silica 1,50000%, Cetyl alcohol 1,00000%, Glycerin 1,00000%, Pentylene glycol 1,00000%, Decyl glucoside 0,96000%, Magnesium aluminum silicate 0,50000%, Propanediol 0,45000%, Xanthan gum 0,33600%, Caprylic/capric triglyceride 0,30000%, Sodium benzoate 0,30000%, Chlorphenesin 0,28000%, Citric acid 0,17060%, Ectoin 0,10000%, Propylene glycol 0,04800%, Disodium edta 0,04525%, Sophora japonica flower extract 0,00150% Thể tích ≥ 40ml</p>			
30.	PP2500407565	Kem dưỡng ẩm số 05	<p>Aqua (water), Glycolic acid, Peg-8, Glycerin, Caprylic/capric triglyceride, Cetearyl isononanoate, Butyrospermum parkii (shea) butter, Squalane, Steareth-21, Hydroxypropyl starch phosphate, Cetearyl alcohol, Cetyl palmitate, Steareth-2, Cyclopentasiloxane, Sodium hydroxide, Phenoxyethanol, Cyclohexasiloxane, Lactic acid, Plukenetia volubilis seed oil, Sodium salicylate, Tocopheryl acetate, Dipotassium glycyrrhizate, Ethylhexylglycerin, Helianthus annuus (sunflower) seed oil, Rosmarinus officinalis (rosemary) leaf extract, Tocopherol.</p>	<p>Aqua (water) 50,487000%, Glycolic acid 6,510000%, Peg-8 6,000000%, Glycerin 5,000000%, Caprylic/capric triglyceride 4,000000%, Cetearyl isononanoate 3,400000%, Butyrospermum parkii (shea) butter 3,000000%, Squalane 3,000000%, Steareth-21 3,000000%, Hydroxypropyl starch phosphate 2,700000%, Cetearyl alcohol 2,000000%, Cetyl palmitate 2,000000%, Steareth-2 2,000000%, Cyclopentasiloxane 1,625000%, Sodium hydroxide 1,400000%, Phenoxyethanol 0,900000%, Cyclohexasiloxane 0,875000%, Lactic acid 0,603000%, Plukenetia volubilis seed oil 0,499625%, Sodium salicylate 0,300000%, Tocopheryl acetate 0,300000%, Dipotassium</p>	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu

				glycyrrhizate 0,200000%, Ethylhexylglycerin 0,100000%, Helianthus annuus (sunflower) seed oil 0,062500%, Rosmarinus officinalis (rosemary) leaf extract 0,037500%, Tocopherol 0,000375% Thể tích ≥ 200ml			
31.	PP2500407566	Dầu gội số 04	Aqua (water), Sodium laureth sulfate, Propylene glycol, Cocamidopropyl betaine, Lauryl glucoside, Caprylyl glycol, Peg-90 glyceryl isostearate, Peg-35 castor oil, Piroctone olamine, Sodium benzoate, Zinc pca, Coco-glucoside, Glyceryl oleate, Xanthan gum, Salicylic acid, Panthenol, Caprylhydroxamic acid, Glycerin, Laureth-2, Citric acid, Bisabolol, Niacinamide, Ictasol, Tocopherol, Hydrogenated palm glycerides citrate.	Aqua (water) 83,3922%, Sodium laureth sulfate 4,3200%, Propylene glycol 4,0000%, Cocamidopropyl betaine 2,4000%, Lauryl glucoside 0,8250%, Caprylyl glycol 0,7100%, Peg-90 glyceryl isostearate 0,6750%, Peg-35 castor oil 0,5790%, Piroctone olamine 0,5000%, Sodium benzoate 0,5000%, Zinc pca 0,5000%, Coco-glucoside 0,3000%, Glyceryl oleate 0,3000%, Xanthan gum 0,2000%, Salicylic acid 0,2000%, Panthenol 0,1500%, Caprylhydroxamic acid 0,1500%, Glycerin 0,1400%, Laureth-2 0,0675%, Citric acid 0,0500%, Bisabolol 0,0300%, Niacinamide 0,0100%, Ictasol 0,0010%, Tocopherol 0,0002%, Hydrogenated palm glycerides citrate 0,0001% Thể tích ≥ 150ml	Dùng ngoài da	Dạng dầu gội	Châu Âu
32.	PP2500407567	Dưỡng môi số 2	Lanolin	Lanolin 100,00000% Thể tích ≥ 15ml	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu
33.	PP2500407568	Gel điều trị Bạch biến	Aqua (water), Alcohol denat, Butylene glycol, Polyacrylamide, C13-14 isoparaffin, Caprylyl glycol, Laureth-7, Dipropylene glycol, Glyceryl caprylate, Disodium edta, Sodium thiosulfate, Calcium pantothenate, Sodium bicarbonate,	Aqua (water) 83,27590%, Alcohol denat 9,60000%, Butylene glycol 3,00000%, Polyacrylamide 1,70000%, C13-14 isoparaffin 0,85000%, Caprylyl glycol 0,65000%, Laureth-7 0,23375%, Dipropylene glycol 0,17500%,	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Âu

			Cyanocobalamin, Pentylene glycol, Magnesium aspartate, Zinc gluconate, Phenoxyethanol, Superoxide dismutase , Tromethamine, Copper gluconate.	Glyceryl caprylate 0,17500%, Disodium edta 0,10000%, Sodium thiosulfate 0,10000%, Calcium pantothenate 0,05000%, Sodium bicarbonate 0,03000%, Cyanocobalamin 0,01500%, Pentylene glycol 0,01500%, Magnesium aspartate 0,00950%, Zinc gluconate 0,00950%, Phenoxyethanol 0,00475%, Superoxide dismutase 0,00275%, Tromethamine 0,00275%, Copper gluconate 0,00110% Thể tích ≥ 50ml			
34.	PP2500407569	Kem kiềm dầu dành cho da mụn	Aqua, Ethylhexyl Stearate, Hydroxyethyl Acrylate/ Sodium Acryloyldimethyl Taurate Copolymer, Pentylene Glycol, Squalane, Isopropyl Palmitate, Silica, Cetearyl Alcohol, Glycerin, Candida Bombicola/Glucose/Methyl Rapeseedate Ferment, Polysorbate 60, Parfum, Decylene Glycol, Niacinamide, Titanium Dioxide, Cetearth-20, Tocopheryl Acetate, Faex Extract, Aesculus Hippocastanum Seed Extract, Panthenol, o-Cymen-5-ol, Allantoin, Sorbitan Isostearate, Ammonium Glycyrrhizate, Dipropylene Glycol, Zinc Gluconate, Sodium Citrate, Sodium Palmitoyl Proline, Caffeine, Caprylyl Glycol, Potassium Sorbate, Butylene Glycol, Nasturtium Officinale Extract, Arctium Majus Root Extract, Salvia Officinalis Leaf Extract, Citrus Limon Peel Extract, Hedera Helix Leaf Extract, Saponaria Officinalis Leaf/Root Extract, Fucus Vesiculosus Extract, Sodium Benzoate, Citric Acid, Biotin, Nymphaea Alba Flower Extract	Ethylhexyl Stearate 8,5%, Hydroxyethyl Acrylate/ Sodium Acryloyldimethyl Taurate Copolymer 2,405%, Pentylene Glycol 2,07%, Squalane 1,6575%, Isopropyl Palmitate 1,5%, Silica 1,3%, Cetearyl Alcohol 1,3%, Candida Bombicola/Glucose/Methyl Rapeseedate Ferment 0,6%, Niacinamide 0,21%, Titanium Dioxide 0,2%, Cetearth-20 0,2%, Tocopheryl Acetate 0,2%, Panthenol 0,135%, o-Cymen-5-ol 0,1%, Allantoin 0,1%, Zinc Gluconate 0,035%, Sodium Palmitoyl Proline 0,0315%, Caffeine 0,021%, , Potassium Sorbate 0,0115%, Citrus Limon Peel Extract 0,0042%, Sodium Benzoate 0,0035%, Biotin 0,0007%, Nymphaea Alba Flower Extract 0,00015%/ Thể tích ≥40ml	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu

35.	PP2500407570	Gel trị mụn	Aqua, Alcohol Denat, Niacinamide, Faex extract, Aesculus hippocastanum seed extract, Ammonium Glycyrrhizate, Panthenol, Pentylene glycol, Zinc gluconate, Caffeine, Biotin, Caprylyl Glycol, Citric Acid, Sodium Citrate, Cetareth-12, Candida Bombicola/Glucose/Methyl Rapeseedate Ferment, Potassium Sorbate, Carbomer, Parfum, Triethanolamine, Allantoin, Sodium Phytate	Alcohol Denat 30,0%, Zinc gluconate 1,0%, Cetareth-12 2,2%, Potassium Sorbate 0,50%, Triethanolamine 0,4%, Allantoin 0,2% / Thể tích $\geq 20\text{ml}$	Dùng ngoài da	Dạng Gel	Châu Âu
36.	PP2500407571	Gel rửa mặt số 01	Aqua, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Lauroyl Sarcosinate, Glycerin, Lauryl Glucoside, Lactic Acid, Sodium Chloride, Panthenol, Coco-Glucoside, Glyceryl Oleate, Sodium Benzoate, Salicylic Acid, Parfum, Potassium Sorbate, Citric Acid, Niacinamide, Faex Extract, Aesculus Hippocastanum Seed Extract, Sodium Phytate, Ammonium Glycyrrhizate, Caprylyl Glycol, Pentylene Glycol, Zinc Gluconate, Sodium Citrate, Nasturtium Officinale Extract, Arctium Majus Root Extract, Salvia Officinalis Leaf Extract, Citrus Limon Peel Extract, Hedera Helix Leaf Extract, Saponaria Officinalis Leaf/Root Extract, Fucus Vesiculosus Extract, Caffeine, Tocopherol, Hydrogenated Palm Glycerides Citrate, Biotin	Lactic Acid 0,72%, Zinc Gluconate 0,004%, Sodium Benzoate 0,303%, Potassium Sorbate 0,153%, Salicylic Acid 0,2% /Thể tích $\geq 200\text{ml}$	Dùng ngoài da	Dạng Gel	Châu Âu
37.	PP2500407572	Gel Rửa mặt số 02	Aqua, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Chloride, Citric Acid, Sodium Lauroyl Sarcosinate, Lauryl Glucoside, Nasturtium Officinale Extract, Arctium Majus Root Extract, Salvia Officinalis Leaf Extract, Citrus Limon Peel Extract, Hedera Helix Leaf Extract, Saponaria	Lactic Acid 0,95%, Zinc Gluconate 0,5%, Sodium Benzoate 0,5%, Potassium Sorbate 0,5%, Salicylic Acid 0,1% /Thể tích $\geq 125\text{ml}$	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Âu

			Officinalis Leaf/Root Extract, Fucus Vesiculosus Extract, Sodium Benzoate 0,5%, Potassium Sorbate 0,5%, Coco-Glucoside, Glyceryl Oleate, Tocopherol Hydrogenated Palm Glycerides Citrate, Lactic Acid, Niacinamide, Faex Extract, Aesculus Hippocastanum Seed Extract, Ammonium Glycyrrhizate, Pentylene Glycol, Panthenol, Caffeine, Biotin, Caprylyl Glycol, Sodium Citrate, Parfum, Salicylic Acid , Sodium Phytate, Glycerin, Zinc Gluconate.				
38.	PP2500407573	Kem dưỡng ẩm số 06	Aqua (water), Ethylhexyl Palmitate, Propylene Glycol Dicaprylate/ Dicaprinate, PEG-8, Propylene glycol, Hydrogenated Palm Kernel oil, Glyceryl Stearate, PEG-100 stearate, Cetyl Alcohol, Mimosa tenuiflora Bark Extract, Myreth-3 Myristate, Carbomer, Methylparaben, Propylparaben, o-Cymen-5-OL, Sodium hydroxide, 2-Bromo-2-Nitropropane-1,3-DIOL, Tocopherol, Citric Acid, Potassium sorbate, Sodium Benzoate.	Aqua (water) 64,390%, Ethylhexyl Palmitate 6,500%, Propylene Glycol Dicaprylate/Dicaprate 6,500%, PEG-8 4,500%, Propylene Glycol 4,470%, Hydrogenated Palm Kernel Oil 4,000%, Glyceryl Stearate 2,500%, PEG-100 Stearate 2,500%, Cetyl Alcohol 1,500%, Mimosa Tenuiflora Bark Extract 1,000%, Myreth-3 Myristate 1,000%, Carbomer 0,400%, Methylparaben 0,250%, Propylparaben 0,150%, O-Cymen-5-ol 0,100%, Sodium Hydroxide 0,080%, 2-Bromo-2-Nitropropane-1,3-Diol 0,050%, Tocopherol 0,050%, Citric Acid 0,020%, Potassium Sorbate 0,020%, Sodium Benzoate 0,020% / Thể tích ≥ 40ml	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu
39.	PP2500407574	Kem chống nắng số 02	Aqua, Diethylamino hydroxybenzoyl hexyl benzoate, bis-ethylhexyloxyphenol methoxyphenyl triazine, dicaprylyl carbonate, phenylbenzimidazole sulfonic acid, dibutyl adipate, ethylhexyl triazone, c20-22 alkyl phosphate, c20-22 alcohols, polyacrylate crosspolymer-6, dimer dilinoleyl dimer dilinoleate, glycerin, sodium hydroxide, 1,2-	Aqua 64,1140%, Diethylamino Hydroxybenzoyl Hexyl Benzoate 6,0000%, Bis-Ethylhexyloxyphenol Methoxyphenyl Triazine 5,2000%, Dicaprylyl Carbonate 4,9985%, Phenylbenzimidazole Sulfonic Acid 4,4550%, Dibutyl Adipate 4,0000%, Ethylhexyl Triazone 4,0000%, C20-22 Alkyl Phosphate 1,3625%, C20-22 Alcohols 1,1125%, Polyacrylate	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu

			hexanediol, benzyl alcohol, chlorphenesin, sodium stearoyl glutamate, sodium chloride, tocopherol	Crosspolymer-6 1,0000%, Dimer Dilinoleyl Dimer Dilinoleate 1,0000%, Glycerin 1,000%, Sodium Hydroxide 0,660%, 1,2-Hexanediol 0,300%, Benzyl Alcohol 0,300%, Chlorphenesin 0,3000%, Sodium Stearoyl Glutamate 0,1920%, Sodium Chloride 0,0040%, Tocopherol 0,0015% / Thể Tích \geq 50ml			
40.	PP2500407575	Kem dưỡng làm lạnh số 01	Caprylic/capric triglyceride, Mineral oil (paraffinum liquidum), Glycerin, Hydrogenated vegetable oil, Zinc oxide, Propylene glycol, Polyglyceryl-2 sesquiisostearate, Peg-22/dodecyl glycol copolymer, Avene thermal spring water (Avene Aqua), Aluminum stearate, Aquaphilus Dolomiaie Ferment Filtrate, Arginine, Beeswax (cera alba), Copper sulfate, Magnesium stearate, Magnesium sulfate, Microcrystalline wax (cera microcristallina), Tromethamine, Zinc sulfate.	Zinc oxide 4,000000%, Aluminum stearate 0,259000%, Copper sulfate 0,200000%, Tromethamine 0,002310%, Zinc sulfate 0,100000% /thể tích \geq 40ml	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu
41.	PP2500407576	Kem dưỡng làm lạnh số 02	Water, caprylic/capric triglyceride, glycerin, Butyrospermum parkii (shea) butter, Avena sativa (oat) leaf/stem Extract (Avena sativa leaf/stem Extract), Alanyl Glutamine, Dimethicone, cetearyl alcohol, glyceryl stearate, palmitic acid, stearic acid, sodium hyaluronat, Uncaria tomentosa extract, Batyl alcohol, Benzoic acid, Caprylyl Glycol, Cetearyl glucoside, Dimethiconol, Polyacrylate-13, Polysobutene, Polysorbate 20, Propylene glycol, Sodium hydroxide, Sorbitan isostearate, Tocopheryl acetate, Xanhthan gum.	Benzoic acid 0,180000%, Sodium hydroxide 0,058000% / Thể tích \geq 40ml	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu

42.	PP2500407577	Kem dưỡng ẩm số 13	Nước (Aqua), Polyisobutene, Polysorbate20, Sorbitan isostearate, Tocopheryl acetate, Caprylic/capric triglyceride, Glycerin, Cetearyl alcohol, 10- Hydroxydecenoic acid, Glyceryl Stearate, Peg-100 Stearate, Oenothera Biennis (Evening Primrose) Oil (Oenothera Biennis Oil), Polyacrylate-13, Niacinamide, Avena Sativa (Oat) Leaf/Stem Extract (Avena Sativa Leaf/Stem Extract), Cetearyl glucoside, Cetyl alcohol, Tocopherol.	Niacinamide 1,0%/Thể tích $\geq 200\text{ml}$	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu
43.	PP2500407578	Kem dưỡng ẩm số 07	Nước (Aqua), Polyisobutene, Polysorbate20, Sorbitan isostearate, Tocopheryl acetate, Caprylic/capric triglyceride, Glycerin, Cetearyl alcohol, 10- Hydroxydecenoic acid, Glyceryl Stearate, Peg-100 Stearate, Oenothera Biennis (Evening Primrose) Oil (Oenothera Biennis Oil), Polyacrylate-13, Niacinamide, Avena Sativa (Oat) Leaf/Stem Extract (Avena Sativa Leaf/Stem Extract), Cetearyl glucoside, Cetyl alcohol, Tocopherol.	Niacinamide 1,0%/Thể tích $\geq 40\text{ml}$	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu
44.	PP2500407579	Kem dưỡng ẩm số 08	Aqua (water), urea, glycerin, paraffinum liquidum (mineral oil)steareth-2, butyrospermum parkii (Shea) butter, sodium chloride, prunus armeniaca (apricot) kernel oil, cera alba (beeswax) cetyl alcohol, cera microcristallina, paraffin, xanthan gum, simmondsia chinensis (jojoba) seed oil, Lactic Acid, dimethicone cyclohexasiloxane, steareth-21, Sodium Lactate , Phenoxyethanol . Allantoin, Methylparaben, cyclopentasiloxane, parfum (fragrance),	Lactic Acid 0,95%, Sodium Lactate 0,5% , Phenoxyethanol 0,5%., Methylparaben 0,3%, sodium hydroxide 0,1%, propylparaben 0,1% /Thể tích $\geq 200\text{ml}$	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu

			hydroxypropyl starch phosphate, sodium hydroxide, propylparaben				
45.	PP2500407580	Kem dưỡng ẩm số 09	Aqua (water), urea, sodium chloride, glycerin, steareth-2, paraffinum liquidum (mineral oil), Prunus Armeniaca (Apricot) Kernel Oil, butyrospermum parkii (Shea) butter, sodium lactate, lactic acid, cera alba (beeswax), squalane, dimethicone, simmondsia chinensis (jojoba) seed oil, paraffin, borago officinalis seed oil, glycine soja (soybean) sterol, panthenol, cera microcristallina, steareth-21, Phenoxyethanol. Cetyl alcohol, allantoin Methylparaben, parfum (fragrance), xanthan gum, tocopheryl acetate, sodium hydroxide, propylparaben, hydroxypropyl starch phosphate	Sodium lactate 1,6%, lactic acid 1,5%, Phenoxyethanol 0,5%, Methylparaben 0,3%, sodium hydroxide 0,1%, propylparaben 0,1%, /Thể tích \geq 200ml	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Âu
46.	PP2500407581	Gel tắm số 01	Aqua (Water), Sodium Laureth Sulfate, Coco-Glucoside, Peg-7 Glycerylcocoate, Sodium Chloride, Peg-18 Glyceryl Oleate/Cocoate, Phenoxyethanol, Chlorphenesin, Sodium Benzoate, Citric Acid, Polyquaternium-10	Phenoxyethanol 0,6%, Chlorphenesin 0,2%, Sodium Benzoate 0,2%, Citric Acid 0,176%, /Thể tích \geq 200ml	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Âu
47.	PP2500407582	Gel rửa mặt số 03	AQUA (Water), Alcohol, Potassium Azeloyl Diglycinate, Glycerine, Triethanolamine, Corn Starch Modified, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer, Ppg-26 Buteth-26 , Peg-40 Hydrogenated Castor Oil, Zinc Gluconate, Salycilic Acid, Lavandula Angustifolia Oil, Parfum (Fragrance), Melaleuca Alternifolia Oil, Potassium Thiocyanate, Lactoferrin, Lactoperoxidase, Glucose Oxidase Glucose Pentaacetate	Aqua (water) 77.9665%, Alcohol 10%, Potassium Azeloyl Diglycinate 3%, Glycerine 2,6375%, Triethanolamine 1,53%, Corn Starch Modified 1,35%, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer 1%, Ppg-26 Buteth-26 0,825%, Peg-40 Hydrogenated Castor Oil 0,54%, Zinc Gluconate 0,5%, Salycilic Acid 0,2%, Lavandula Angustifolia Oil 0,2%, Parfum (Fragrance) 0,15%, Melaleuca Alternifolia Oil 0,05%, Potassium Thiocyanate 0,0225%, Lactoferrin 0,015%, Lactoperoxidase 0,009%,	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Âu

				Glucose Oxidase 0,0024%, Glucose Pentaacetate 0,0021% / Thể tích \geq 40ml			
48.	PP2500407583	Kem dưỡng ẩm số 10	Aqua, Glycerin, Hydrogenated Polyisobutene, Butylene glycol, Cetearyl Alcohol, Cetyl Alcohol, Limnanthes Alba (Meadowfoam) seed oil, Cetearyl Glucoside, 1, 2-100 Hexanediol, Ped-100 Stearate, Glyceryl Stearate, Hydroxyacetophenone, Tocopheryl Acetate Triethanolamine, Ethylhexyl Palmitate, Sucrose Stearate, Allantoin, Isononyl Isononanoate, Carbomer, Acrylates/C10-30 Crosspolymer, Arnebia Euchroma Extract, Glycine Soja (Soybean) Seed Extract, Sodium Hyaluronate	Hydroxyacetophenone 0,5%, Triethanolamin 0,35%, Isononyl Isononanoate 0,0003% / Trọng lượng \geq 50g	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Úc
49.	PP2500407584	Gel tắm số 02	Aqua, Disodium Cocoamphodiacetate, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Cocoyl Isethionate, C8-14 Alkyl Glucoside, Sodium Chloride, Acrylates Copolymer, Cocamide Mea, Peg-120 Methyl Glucose Dioleate, Fragrance, Glycol Distearate, Laureth-4, Propylene Glycol, Benzyl Alcohol, Citric Acid, Arnebia Euchroma Extract, Methylisothiazolinone, Magnesium Nitrate, Methylchlorothiazolinone, Magnesium Chloride	Benzyl Alcohol 0,03075%, Citric Acid 0,025%, , Methylisothiazolinone 0,00003%, Magnesium Nitrate 0,0004304%, Methylchlorothiazolinone 0,00009%, Magnesium Chloride 0,00003296% / Thể tích \geq 250ml	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Úc
50.	PP2500407585	Gel rửa mặt số 04	Aqua, Sodium Cocoamphoacetate, Propylene Glycol, Sodium Laureth Sulfate, Sodium Chloride, Citric Acid, Sodium Benzoate, Salicylic Acid	Citric Acid 1,2%, Sodium Benzoate 0,25%, Salicylic Acid 0,1% / Thể tích \geq 200ml	Dùng ngoài da	Dạng gel	Châu Âu

51.	PP2500407586	Sữa tắm số 03	Aqua, Sodium Cocoamphoacetate, Sodium Myreth Sulfate, Lauryl Glucoside, Citric Acid, Sodium Chloride, Methylpropanediol, PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Parfum, Coco-Glucoside, Panthenol, Sodium Benzoate, Glycol Distearate, PEG-200 Hydrogenated Glyceryl Palmate, Sodium Citrate, Glycerin, Pantolactone.	Citric Acid 1,5967%, Sodium Benzoate 0,45%, Sodium Citrate 0,0891%, Pantolactone 0,0134% / Thể tích \geq 200ml	Dùng ngoài da	Dạng sữa	Châu Á
52.	PP2500407587	Lotion dưỡng thể	Aqua, Glycerin, Panthenol, C15-19 Alkane, Cetyl Palmitate, Caprylic/Capric Triglyceride, Cetyl Alcohol, Hydrogenated Coco-Glycerides, Polybutene, Glyceryl Stearate SE, Sorbitan Stearate, Dimethicone, Stearyl Alcohol, Tocopheryl Acetate, Tapioca Starch, Phenoxyethanol, Sodium Citrate, Benzyl Alcohol, Pentylene Glycol, Parfum, Citric Acid, Caprylyl Glycol, Carbomer, Pantolactone, Sodium Cetearyl Sulfate, Sodium Hydroxide, Tocopherol	Phenoxyethanol 0,4%, Sodium Citrate 0,3465%, Benzyl Alcohol 0,30001725%, Citric Acid 0,237%, Sodium Hydroxide 0,036% / Thể tích \geq 250ml	Dùng ngoài da	Dạng Lotion	Châu Á
53.	PP2500407588	Kem dưỡng ẩm số 12	Water, Glycerin, Butylene Glycol, Cyclopentasiloxane, Mineral Oil, Trehalose, Squalane, Octyldodecyl Myristate, Glyceryl Stearate, Cyclohexasiloxane, Cetearyl Alcohol, Polysorbate 60, Macadamia Intergrifolia Seed Oil, Betaine, Sodium Hyaluronate, Stearic Acid, Beeswax, Dimethicone, PEG- 100 Stearate, Polyacrylamide, Sorbitan Stearate, Fragrance (Parfum), Phenoxyethanol, C13-14 Isoparaffin, Methylparaben, Caprylyl Glycol, Triethanolamine, Mangifera Indica (Mango) Seed Butter, Laureth-7, Dipotassium Glycyrrhizate,	Water 62.66485%, Glycerin 6%, Butylene Glycol 4%, Cyclopentasiloxane 3.25%, Mineral Oil 3%, Trehalose 3%, Squalane 2%, Octyldodecyl Myristate 2%, Glyceryl Stearate 1.75%, Cyclohexasiloxane 1.75%, Cetearyl Alcohol 1.5%, Polysorbate 60 1.2%, Macadamia Intergrifolia Seed Oil 1%, Betaine 1%, Sodium Hyaluronate 1%, Stearic Acid 1%, Beeswax 0.7%, Dimethicone 0.5%, PEG- 100 Stearate 0.45%, Polyacrylamide 0.44%, Sorbitan Stearate 0,3%, Fragrance (Parfum) 0.26%, Phenoxyethanol 0.25%, C13-14 Isoparaffin 0.22%, Methylparaben 0.2%, Caprylyl Glycol	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Á

			Disodium EDTA, Ceramide 3, Yellow 6 (CI 15985), Yellow 5 (CI 19140)	0.2%, Triethanolamine 0.15%, Mangifera Indica (Mango) Seed Butter 0.1%, Laureth-7 0.055%, Dipotassium Glycyrrhizate 0.3%, Disodium EDTA 0.02%, Ceramide 3 0.01%, Yellow 6 (CI 15985) 0.0001%, Yellow 5 (CI 19140) 0,00005%/ Trọng lượng \geq 60g			
54.	PP2500407589	Sữa rửa mặt số 05	Water, Myristic Acid, Glycerin, Stearic Acid, Potassium Hydroxide, PEG-8, Lauric Acid, Glycol Distearate, Ceteth-20, Peg-40 Stearate, Disodium EDTA, Methylparaben, Fragrance (Pafum), Propylparaben, Dipotassium Glycyrrhizate, Salicylic Acid, Allantoin, Hamamelis Virginiana (Witch Hazel) Water, Melaleuca Alternifolia (Tea Tree) Leaf Oil, Alcohol Denat, Propylene Glycol, Carica Papaya (Papaya) Fruit Extract.	Water 34,30405%, Myristic Acid 24%, Glycerin 10%, Stearic Acid 8%, Potassium Hydroxide 8%, PEG-8 5%, Lauric Acid 4%, Glycol Distearate 3%, Ceteth-20 1,5%, Peg-40 Stearate 1,5%, Disodium EDTA 0,2%, Methylparaben 0,2%, Fragrance (Parfum) 0,15%, Propylparaben 0,1%, Dipotassium Glycyrrhizate 0,01%, Salicylic Acid 0,01%, Allantoin 0,01%, Hamamelis Virginiana (Witch Hazel) Water 0,0086%, Melaleuca Alternifolia (Tea Tree) Leaf Oil 0,005%, Alcohol Denat 0,0014%, Propylene Glycol 0,0009%, Carica Papaya (Papaya) Fruit Extract 0,00005% /Trọng lượng \geq 120g	Dùng ngoài da	Dạng sữa	Châu Á
55.	PP2500407590	Nước dưỡng dạng xịt phun sương	Water, Alcohol Denat, Propanediol, Butylene Glycol, Glycerin, Betaine, Polyglyceryl-2 Oleate, Phenoxyethanol, PEG-60 Hydrogenated Castor Oil, Octyldodeceth-16, Dimethicone, Methylparaben, Fragrance (Parfum), Lecithin, Disodium Edta, Dipotassium Glycyrrhizate, Allantoin, Caffeine, Caulerpa Lentillifera Extract, Sea Water, Polyglutamic Acid, Hydrolyzed Viola Tricolor Extract, Ethylhexylglycerin.	Water 91,37878%, Alcohol Denat 2%, Propanediol 2%, Butylene Glycol 1,52%, Glycerin 1.3%, Betaine 0,5%, Polyglyceryl-2 Oleate 0,28%, Phenoxyethanol 0,2505%, PEG-60 Hydrogenated Castor Oil 0,25%, Octyldodeceth-16 0,15%, Dimethicone 0,125%, Methylparaben 0,12%, Fragrance (Parfum) 0,03%, Lecithin 0,025%, Disodium Edta 0,02%, Dipotassium Glycyrrhizate 0,01%, Allantoin 0,01%, Caffeine 0,01%, Caulerpa Lentillifera Extract 0,01%, Sea Water 0,00985%, Polyglutamic Acid 0,0005%, Hydrolyzed Viola	Dùng ngoài da	Dạng xịt	Châu Á

				Tricolor Extract 0,00035%, Ethylhexylglycerin 0,00002%./Thể tích \geq 120ml			
56.	PP2500407591	Sữa làm sạch tẩy tế bào chết	Water, Mineral Oil, Stearic Acid, Cetearyl Alcohol, Glyceryl Stearate, Polysorbate 60, Juglans Regia (Walnut) Shell Powder, PEG-100 Stearate, Prunus Armeniaca (Apricot) Seed Powder, Sorbitan Stearate, Dimethicone, Carbomer, Caprylyl Glycol, Triethanolamine, Hydroxyethyl Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl Taurate, Squalane, Disodium Edta, Sorbitam Isostearate, Methylchloroisothiazolinone, Magnesium Nitrate, Magnesium Chloride, Methylisothiazolilone, Yellow 5 (CI 19140), Yellow 6 (CI 15985)	Water 81.433205%, Mineral Oil 5%, Stearic Acid 4%, Cetearyl Alcohol 2.2%, Glyceryl Stearate 2.05%, Polysorbate 60 1.211%, Juglans Regia (Walnut) Shell Powder 1.2%, PEG-100 Stearate 0.85%, Prunus Armeniaca (Apricot) Seed Powder 0.8%, Sorbitan Stearate 0,3%, Dimethicone 0.2%, Carbomer 0.2%, Caprylyl Glycol 0.2%, Triethanolamine 0.2%, Hydroxyethyl Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl Taurate 0.075%, Squalane 0.055%, Disodium Edta 0.02%, Sorbitan Isostearate 0.003%, Methylchloroisothiazolinone 0.0005775%, Magnesium Nitrate 0.00055%, Magnesium Chloride 0.000275%, Methylisothiazolilone 0.0001925%, Yellow 5 (CI 19140) 0.0006%, Yellow 6 (CI 15985) 0.0006% / Trọng lượng \geq 120g	Dùng ngoài da	Dạng sữa	Châu Á
57.	PP2500407592	Kem dưỡng da Collagen	Water, Glycerin, Butylene Glycol, Dipropylene Glycol, Pentylene Glycol, Betaine, Panthenol, Collagen Extract, Phenoxyethanol, Raffinose, Carboner, PEG-60 Hydrogenated Castor Oil, Tromethamine, Ammonium Acryloyldimethyltaurate/VP Copolymer, Octyldodeceth-16, Fragrance (Parfum), Glyceryl Acrylate/Acrylic Acid Cololymer, 1,2-Hexanediol, Disodium Edta, Aloe barbadensis Leaf Extract, Oenothera Biennis (Evening Primrose) Seed Extract, Camellia Sinensis Leaf Extract, Saccharum Officinarum (Sugar Cane)	Water 70.798%, Glycerin 9.68%, Butylene Glycol 7%, Dipropylene Glycol 7%, Pentylene Glycol 1.5%, Betaine 1%, Panthenol 0.5%, Collagen Extract 0.4975%, Phenoxyethanol 0.30251%, Raffinose 0.3%, Carbomer 0.3%, PEG-60 Hydrogenated Castor Oil 0.3%, Tromethamine 0.24%, Ammonium Acryloyldimethyltaurate/VP Copolymer 0.2%, Octyldodeceth-16 0.2%, Fragrance (Parfum) 0.07%, Glyceryl Acrylate/Acrylic Acid Cololymer 0.06%, 1,2-Hexanediol 0.020015%, Disodium Edta 0.02%, Aloe barbadensis Leaf	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Á

			Extract, Chondrus Crispus Extract, Gold (CI77480).	Extract 0.001%, Oenothera Biennis (Evening Primrose) Seed Extract 0.000995%, Camellia Sinensis Leaf Extract 0.000985%, Saccharum Officinarum (Sugar Cane) Extract 0.0004975%, Chondrus Crispus Extract 0.0004975%, Gold (CI77480) 0.008% /Trọng lượng $\geq 60g$			
58.	PP2500407593	Sữa tẩy trang	Water, Mineral Oil, Glycerin, Isopropyl Myristate, Cetyl Ethylhexanoate, Cetearyl Alcohol, Dimethicone, Pentylene Glycol, PEG-40 Stearate, Glyceryl Stearate Se, Sorbitan Stearate, Stearic Acid, Glyceryl Stearate, PEG-100 Stearate, Carbomer, Caprylyl Glycol, Triethanolamine, Phenoxyethanol, Fragrance (Parfum), Sodium Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl Taurate Copolymer, Isohexadecane, Disodium Edta, Polysorbate 80, Aloe barbadensis Leaf Extract, CycloPentasiloxane, Dimethicone/Vinyl Dimethicone Crosspolymer	Water 61.343% , Mineral Oil 22%, Glycerin 4%, Isopropyl Myristate 3%, Cetyl Ethylhexanoate 2%, Cetearyl Alcohol 1.2%, Dimethicone 1%, Pentylene Glycol 1%, PEG-40 Stearate 1%, Glyceryl Stearate Se 0.6%, Sorbitan Stearate 0.6%, Stearic Acid 0.5%, Glyceryl Stearate 0.3%, PEG-100 Stearate 0.3%, Carbomer 0.2%, Caprylyl Glycol 0.2%, Triethanolamine 0.2%, Phenoxyethanol 0.2%, Fragrance (Parfum) 0.2%, Sodium Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl Taurate Copolymer 0.075%, Isohexadecane 0.045%, Disodium Edta 0.02%, Polysorbate 80 0.015%, Aloe barbadensis Leaf Extract 0.001%, CycloPentasiloxane 0.000825%, Dimethicone/Vinyl Dimethicone Crosspolymer 0.000175%/ Thể tích $\geq 150ml$	Dùng ngoài da	Dạng sữa	Châu Á
59.	PP2500407594	Kem dưỡng trắng da	Water, Butylene Glycol, Glycerin, Mineral Oil, Cetearyl Alcohol, Cetyl Ethylhexanoate, Squalane, Caprylic/Capric Triglyceride, Cyclopentasiloxane, Polysorbate 60, Cyclohexasiloxane, Glyceryl Stearate, Stearic Acid, PEG-100 Stearate, Sorbitan Sesquileate, Dimethicone, Beeswax, Methylparaben, Microcrystalline Wax, Imidaxolidinyl Urea, Tocopheryl Acetate, Triethanolamine, Dimethicone/Vinyl Dimethicone Crosspolymer,	Water 63,51895%, Butylene Glycol 10,09348%, Glycerin 4,43%, Mineral Oil 4%, Cetearyl Alcohol 2,6%, Cetyl Ethylhexanoate 2%, Squalane 2%, Caprylic/Capric Triglyceride 2%, Cyclopentasiloxane 1,95%, Polysorbate 60 1,7%, Cyclohexasiloxane 1,05%, Glyceryl Stearate 1%, Stearic Acid 0,5%, PEG-100 Stearate 0,5%, Sorbitan Sesquileate 0,4%, Dimethicone 0,375%, Beeswax 0,3%, Methylparaben 0,20095%, Microcrystalline Wax	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Á

			Allantoin, Carbomer, Propylparaben, Fragrance (Parfum), Glyceryl Acrylate/Acrylic Acid Copolymer, Disodium EDTA, Morus Alba Bark Extract, Oryzanol, Sodium Lactate, Dipotassium Glycyrrhizate, Magnesium Ascorbyl Phosphate, Sodium PCA, Arbutin, Propylene Glycol, Sucrose, Urea, Sodium Citrate, Malic Acid, Tartaric Acid, Acetyl Tyrosine, Paeonia Suffruticosa Root Extract, Pueraria Lobata Root Extract	0,2%, Imidazolidinyl Urea 0,2%, Tocopheryl Acetate 0,2%, Triethanolamine 0,2%, Dimethicone/Vinyl Dimethicone Crosspolymer 0,125%, Allantoin 0,1%, Carbomer 0,1%, Propylparaben 0,0503%, Fragrance (Parfum) 0,04%, Glyceryl Acrylate/Acrylic Acid Copolymer 0,03%, Disodium EDTA 0,02%, Morus Alba Bark Extract 0,02%, Oryzanol 0,02%, Sodium Lactate 0,012%, Dipotassium Glycyrrhizate 0,01%, Magnesium Ascorbyl Phosphate 0,01%, Sodium PCA 0,01%, Arbutin 0,01%, Propylene Glycol 0,01%, Sucrose 0,004%, Urea 0,0035%, Sodium Citrate 0,003%, Malic Acid 0,0017%, Tartaric Acid 0,001%, Acetyl Tyrosine 0,0005%, Paeonia Suffruticosa Root Extract 0,00044%, Pueraria Lobata Root Extract 0,00018% / Trọng lượng \geq 50g			
60.	PP2500407595	Dưỡng môi số 1	Pertrolatum, Dipentaerythrityl, Hexahydroxystearate/Hexastearate/Hexarosinate, Octyldodecanol, Diisostearyl Malate, Polyethylene, VP/Hexadecene Copolymer, Disteardimonium Hectorite, Ethylhexyl Methoxycinnamate, Fragrance (Parfum), Propylene Carbonate, Titanium Dioxide (CI 77891), Butylparaben, Tocopheryl Acetate, Macadamia Integrifolia Seed Oil, Dextrin, Stevioside, Red 7 (CI 15850:1), Polyglyceryl-2 Diisostearate, BHT, Polyglyceryl-2 Triisostearate, Iron Oxides (CI 77491), Yellow 6 Lake (CI15985)	Pertrolatum 62%, Dipentaerythrityl Hexahydroxystearate/Hexastearate/Hexarosinate 25%, Octyldodecanol 4,35%, Diisostearyl Malate 3,74867%, Polyethylene 2%, VP/Hexadecene Copolymer 1%, Disteardimonium Hectorite 0,5%, Ethylhexyl Methoxycinnamate 0,3%, Fragrance (Parfum) 0,3%, Propylene Carbonate 0,15%, Titanium Dioxide (CI 77891) 0,12%, Butylparaben 0,1%, Tocopheryl Acetate 0,1%, Macadamia Integrifolia Seed Oil 0,1%, Dextrin 0,06%, Stevioside 0,06%, Red 7 (CI 15850:1) 0,03663%, Polyglyceryl-2 Diisostearate 0,0242%, BHT 0,02%, Polyglyceryl-2 Triisostearate 0,01525%, Iron Oxides (CI 77491)	Dùng ngoài da	Dạng kem	Châu Á

				0,01%, Yellow 6 Lake (CI15985) 0,00525% / Trọng lượng $\geq 5g$			
61.	PP2500407596	Dầu gội vẩy nến	Water, Glycerin, Cetearyl Alcohol, Cocamidopropyl betaine, PEG-40 hydrogenated castor oil, Caprylic/capric triglyceride, Hydrogenated coconut oil, Glyceryl stearate, Tar oil; Tocopherol, Potassium hydroxide 0,1%, Chlorhexidine digluconate 0,1%, Cetrimonium chloride 0,01%, Potassium Sorbate 0,01%.	Potassium hydroxide 0,01%, Chlorhexidine digluconate 0,01%; Cetrimonium chloride 0,01%; Potassium Sorbate 0,01%/Thể tích $\geq 150ml$	Dùng ngoài da	Dầu gội	Đông Nam Á
62.	PP2500407597	Dầu gội nấm	Purified water, Climbazol 1,8%, Natri lauryl ether sulfat, Coconut diethylamid, Cocamidopropyl betaine- {[3(Dodecanoylamino) propyl] (dimetyl) amoni} axetat; Natri clorid; Glycerine, Acid Oleic, Salicylic acid 1%, Polyquatenium 10, Menthol, Polyquatenium 7, Cetimoni chloride (Hexadecyl- trimethylammonium chloride) 0,1%, Tetra sodium ETDA, Natri benzoat 0,2%.	Climbazol 1,8%; Salicylic acid 1%; Cetrimoni chloride 0,1%, Natri benzoat 0.2% / Thể tích $\geq 120ml$	Dùng ngoài da	Dầu gội	Đông Nam Á
63.	PP2500407598	Sữa tắm số 04	Purified water, Polyethylene glycol 400, Cetearyl alcohol, Sodium Lauryl Sulfate, Potassium sorbate 0,5%, Citric acid 0,5%.	Potassium sorbate 0,5%, Citric acid 0,5%/Thể tích $\geq 200ml$	Dùng ngoài da	Dạng sữa	Đông Nam Á
64.	PP2500407599	Kem dưỡng ẩm số 13	Water, Cetearyl alcohol, Niacinamide, Dimethicone PEG-8 meadowfoamte, Meadowfoamamidopropyl betaine, Acetyl Beta-Boswellic Acid, Propylene Glycol, Aloe barbadensis extract, Ubiquinone, Zinc Gluconate 0,5%, Tocopheryl acetate, PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Sodium Laureth Sulfate, Allantoin, Tetrahydrocurcumin Diacetate, Phenoxyethanol 0,5%.	Zinc Gluconate 0,5%, Phenoxyethanol 0,5%/ Trọng lượng $\geq 15g$	Dùng ngoài da	Dạng kem	Đông Nam Á

65.	PP2500407600	Kem dưỡng ẩm số 14	Purified water, Glycerin, Cetearyl alcohol, Propylene glycol, Zinc oxide 0,7%, Urea 5%, Sodium Lauryl Sulfate, Cera alba, Alpha tocopherol, Potassium sorbate 0,07%, Sodium benzoate 0,07%, Fragrance.	Zinc oxide 0,7%; Urea 5% Potassium sorbate 0.07%; Sodium benzoate 0,07%/ Trọng lượng \geq 30g	Dùng ngoài da	Dạng kem	Đông Nam Á
66.	PP2500407601	Kem trị mụn	Purified Water, Emulium delta mb (Cetyl Alcohol (and) Glyceryl Stearate (and) PEG-75 Stearate (and) Ceteth-20 (and) Steareth-20, Tegosoft SH (Stearyl Heptanoate), Glycerin, Butylene Glycol, PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Stearic Acid, Cetearyl Alcohol, Butyrosperimum Parkii (Shea) Butter, Simmondsia Chinensis Seed Oil, Sodium Acrylates Copolymer (and) Lecithin, Retinol, Collagen thủy phân (Hydrolyzed collagen), Chiết xuất rau má (Centella asiatica extract), Chiết xuất trà xanh (Camellia sinensis extract), Chiết xuất Cúc La Mã (Matricaria chamomilla extract), Tocopherol, Coenzym Q10, Sodium Hyaluronate, Sodium EDTA, EHGP (Phenoxyethanol & Ethylhexylglycerin) 0,5%, Fragrance, TEA (Triethanolamine) 0,5%	EHGP (Phenoxyethanol & Ethylhexylglycerin) 0,5%, TEA (Triethanolamine) 0,5%/Trọng lượng \geq 15g	Dùng ngoài da	Dạng kem	Đông Nam Á
67.	PP2500407602	Bọt rửa phụ khoa	Water, Olive Oil PEG-7 Esters, Cocamidopropyl Betain, Tocopheryl acetate, Aloe Barbadensis Extract, Sodium Laureth Sulfate, Nelumbo Nucifera Leaf Extract, Punica Granatum Fruit Extract, PEG-40 Hydrogenated castor oil, Lactic acid, Sodium Benzoate, Phenoxyethanol, Ethylhexylglycerin, Fragrance.	Sodium Benzoate 0,5%, Phenoxyethanol 0,63%, Ethylhexylglycerin 0,07%/ Thể tích \geq 150ml	Dùng ngoài da	Dạng dung dịch	Đông Nam Á

68.	PP2500407603	Sữa tắm gội số 04	Purified water, Tamanu oil (<i>Calophyllum inophyllum</i>), Clove essential oil (<i>Syzygium aromaticum</i> <i>Eugenia carrophyllata</i>), Lavender essential oil (<i>Syzygium aromaticum</i> <i>Eugenia carrophyllata</i>), Thyme essential oil (<i>Thymus vulgaris</i>), Rosemary essential oil (<i>Rosmarinus officinalis</i>), Lemongrass essential oil (<i>Cymbopogon citratus</i>), Peppermint essential oil (<i>Mentha avensis</i> , <i>piperita</i>), KOH (Potassium hydroxide), Acid Citric, Vitamin E (Tocopherol), Glycerol (Glycerinum)	Potassium hydroxide $\leq 10,5\%$ / Thể tích $\geq 300\text{ml}$	Dùng ngoài da	Dạng lỏng	Đông Nam Á
69.	PP2500407604	Sữa tắm gội số 05	Purified water, Tamanu oil (<i>Calophyllum inophyllum</i>), Tea Tree essential oil (<i>Melaleuca alternifolia</i>), Clove essential oil (<i>Syzygium aromaticum</i> <i>Eugenia carrophyllata</i>), Lavender essential oil (<i>Lavandula angustifolia</i>), Thyme essential oil (<i>Thymus vulgaris</i>), Lemongrass essential oil (<i>Cymbopogon citratus</i>), KOH (Potassium hydroxide), Acid Citric, Vitamin E (Tocopherol), Glycerol (Glycerinum)	Potassium hydroxide $\leq 10,5\%$ / Thể tích $\geq 300\text{ml}$	Dùng ngoài da	Dạng lỏng	Đông Nam Á
70.	PP2500407605	Sữa rửa mặt số 06	Purified water, Tamanu oil (<i>Calophyllum inophyllum</i>), Tea Tree essential oil (<i>Melaleuca alternifolia</i>), Clove essential oil (<i>Syzygium aromaticum</i> <i>Eugenia carrophyllata</i>), Lavender essential oil (<i>Lavandula angustifolia</i>), Thyme essential oil (<i>Thymus vulgaris</i>), Lemongrass essential oil (<i>Cymbopogon citratus</i>), Lemon essential oil (<i>Citrus xlimon</i>), KOH (Potassium hydroxide), (Acid Citric, Vitamin E (Tocopherol), Glycerol (Glycerinum)	Potassium hydroxide $\leq 10,5\%$ / Thể tích $\geq 100\text{ml}$	Dùng ngoài da	Dạng lỏng	Đông Nam Á

3. Các yêu cầu khác

- Nộp và thực hiện theo yêu cầu khi chủ đầu tư hoặc Chủ đầu tư yêu cầu các bản cam kết sau:

+ *Tất cả các hàng hóa và dịch vụ liên quan có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp;*

+ *Hạn sử dụng của hàng hóa ≥ 12 tháng tính từ thời điểm giao hàng;*

+ *Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu cam kết cung cấp giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa (CO); Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) của nhà sản xuất; Giấy chứng nhận phân tích sản phẩm/Phiếu kiểm nghiệm (COA); Tờ khai hải quan (bao gồm các chứng từ thông quan như: Invoice, Packing List, Vận đơn,..) và các chứng từ liên quan khác theo quy định hiện hành.*

+ *Đối với các hàng hóa được sản xuất tại Việt Nam: Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu: Phiếu xuất kho; Chứng nhận chất lượng (CQ) của nhà sản xuất; Giấy chứng nhận phân tích sản phẩm/Phiếu kiểm nghiệm (COA); và các chứng từ liên quan khác theo quy định hiện hành.*

+ *Cung cấp hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT và đóng gói, vận chuyển, giao hàng, bốc xếp hàng xuống vị trí kho bãi đúng theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và lưu trữ. Hàng hóa đảm bảo mới, nguyên vẹn bao bì, không trầy xước khi giao hàng*

+ *Thời gian giao hàng: Chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được dự trữ của bên mua (bằng E-mail hoặc điện thoại trong trường hợp khẩn cấp); Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất, khẩn cấp... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ;*

+ *Thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Trung tâm nếu sản phẩm không đảm bảo chất lượng gây nên. Nhà thầu có trách nhiệm hoàn trả tiền hoặc thay thế bằng lô sản xuất khác đảm bảo chất lượng*

+ *Có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT;*

+ *Thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa có bất kỳ thay đổi từ nhà sản xuất.*

- Nhà thầu chuẩn bị 1 bộ E-HSDT bản gốc để Chủ đầu tư lưu trữ khi được mời đối chiếu tài liệu.